

Bản án số: 18/2020/DS-ST

Ngày: 11-9-2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Chí Cường.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Kim Vinh.

2. Ông Sơn Mút.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Cao Võ Thanh Sang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh,** tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Không thuộc trường hợp tham gia phiên tòa.

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 5 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2020/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 8 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 54/2020/QĐST-DS ngày 31 tháng 8 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Đinh Ngọc M**, sinh năm: 1957

Địa chỉ : Tổ 3, khóm 1, phường V, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long, xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Thùy T**, sinh năm: 1975

Địa chỉ : Tổ 13, ấp Thuận Tiến C, xã A, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện ngày 22 tháng 4 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn bà Đinh Ngọc M trình bày:*

Vào ngày 22/12/2018 bà Huỳnh Thị Thùy T có đến nhà của Bà vay số tiền 100.000.000 đồng để làm ăn mua bán khoai lang có viết biên nhận do bà T ký ghi họ tên, hẹn trong vòng 03 tháng sẽ trả lại số tiền trên nhưng sau đó bà T không thực hiện

nếu lời hứa không trả được khoản gốc và lãi nào. Đến tháng 10 năm 2019 thì bà T trả được cho Bà số tiền 40.000.000 đồng, còn lại 60.000.000 đồng thì không trả mà cứ hứa hẹn cho đến nay.

Bà M khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh giải quyết buộc bà Huỳnh Thị Thùy T trả lại bà M số tiền 60.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi 3%/tháng đối với số tiền trên, tạm tính là 06 tháng  $\times 03\% = 10.800.000$  đồng. Tổng cộng bà T phải trả vốn và lãi là 70.800.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy T không nộp bản khai ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Đinh Ngọc M có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến : Nay, Bà chỉ yêu cầu bà Huỳnh Thị Thùy T trả lại số tiền gốc 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) là hoàn tất. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

- Bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy T mặc dù đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa như Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải nhưng Bà T không đến Tòa và không cung cấp bản khai ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 31/8/2020, Tòa án mở phiên tòa lần thứ nhất, bà Huỳnh Thị Thùy T đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Giấy triệu tập nhưng vắng mặt không rõ lý do. Tại phiên tòa hôm nay, bà T đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, bà T đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và Giấy triệu tập hai lần nhưng vẫn vắng mặt và bà Đinh Ngọc M có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà M và bà T là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Ngày 22/12/2018, bà Huỳnh Thị Thùy T có vay của bà Đinh Ngọc M số tiền 100.000.000 đồng là có căn cứ vì thể hiện ở tờ biên nhận viết tay thể hiện nội dung nêu trên và có chữ ký chữ viết họ tên của bà T. Sau đó bà T trả được cho bà M 40.000.000 đồng thể hiện ở giấy tập có chữ ký xác nhận của bà M là bà T trả được 04 lần, mỗi lần là 10.000.000 đồng. Nay, bà M chỉ yêu cầu bà T trả lại số tiền gốc còn thiếu là 60.000.000 đồng là hoàn tất là có căn cứ được chấp nhận. Bởi vì, bà T đã được tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án, biết rõ nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng không đến Tòa hay nộp bản khai trình bày ý kiến của mình đối

với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, chứng minh quyền và nghĩa vụ của mình trong vụ án nên phải chịu hậu quả pháp lý bất lợi theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015. Vì vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Ngọc M. Buộc bà Huỳnh Thị Thùy T trả lại bà M số tiền 60.000.000 đồng là hoàn tất.

Đối với số tiền lãi 10.800.000 đồng mà bà M yêu cầu bà T phải trả. Nay, bà M rút lại yêu cầu. Vì vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ đối với yêu cầu này của bà M.

[3] Về án phí: Buộc bà T phải chịu án phí đối với số tiền buộc phải trả cho bà M, án phí được tính như sau: (60.000.000 đồng x 5% = 3.000.000 đồng). Hoàn trả bà M số tiền tạm ứng án phí 1.770.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010202 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 217, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 357, 401, 463, 466, 468, 476, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử :

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Ngọc M.

Buộc bà Huỳnh Thị Thùy T trả cho bà Đinh Ngọc M số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) là hoàn tất.

Kể từ ngày bà M có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà T chưa trả xong khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Đình chỉ đối với yêu cầu của bà Đinh Ngọc M yêu cầu bà Huỳnh Thị Thùy T trả tiền lãi là 10.800.000 đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà T phải chịu 1.770.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng). Hoàn trả bà M số tiền 1.770.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0010202 ngày 07/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo : Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long: 01
- VKSND TX.Bình Minh: 01
- Chi cục THADS TX.Bình Minh: 01
- Đương sự: 02
- Lưu: 04

(Đã ký)

**Phan Chí Cường**